

BÁO CÁO

SƠ KẾT CÔNG TÁC Y TẾ QUÝ I NĂM 2017 & KẾ HOẠCH CÔNG TÁC QUÝ II NĂM 2017

PHẦN A:

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÔNG TÁC Y TẾ QUÝ I NĂM 2017

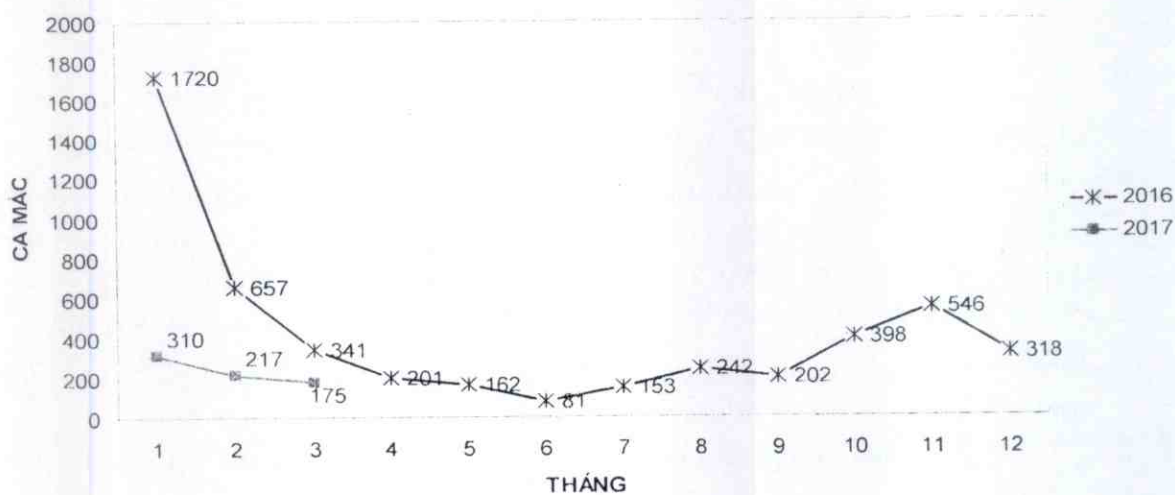
I. Công tác Y tế dự phòng

1. Công tác phòng chống các bệnh truyền nhiễm gây dịch:

1.1 Tình hình bệnh truyền nhiễm gây dịch trong quý I năm 2017 (Bảng 1)

Tình hình SXHD: có 702 ca mắc, không có ca tử vong, giảm 74,2% so cùng kỳ (quý I/2016 có 2.718 ca mắc và 1 ca tử vong do sốt xuất huyết). Số ca mắc tại tất cả các huyện cũng giảm mạnh so với cùng kỳ, Nha Trang, Diên Khánh, Ninh Hòa là các địa phương có số mắc thô cao nhất.

SO SÁNH CÙNG KỲ SXH TỈNH KHÁNH HÒA 2017 - 2016



Kết quả giám sát véc-tơ định kỳ hàng tháng tại các xã phường trọng điểm do huyện thực hiện các chỉ số muỗi, bọ gậy thấp, tuy nhiên kết quả giám sát do Trung tâm YTDP phối hợp với Đội YTDP Nha Trang thực hiện tại Phước Đồng, Nha Trang 31/3/2017 cho thấy chỉ số BI lên đến 100. Dù đang là mùa khô, nhưng các vật dụng phế thải, rác thải xung quanh nhà còn nhiều. Nguồn nước máy chỉ cấp đến 70% số hộ dân, nguồn nước yếu phải lấy nước từ sáng sớm, các hộ gia đình phải trữ nước để dùng nhưng không đầy kín. Mưa nhỏ rải rác, nguy cơ SXHD bùng phát trở lại rất cao.

Tình hình TCM: có 290 ca mắc, 0 ca tử vong, giảm nhẹ 7,3% so cùng kỳ (quý I/2016 có 313 ca mắc). Vụ dịch TCM tại Khánh Sơn từ tháng 1-2/2017 hiện đã được kiểm soát, tuy nhiên tiềm ẩn nguy cơ bùng phát dịch. Người dân chưa thực hiện nghiêm các biện pháp phòng chống dịch như rửa tay xà phòng trước khi ăn, sau khi đi đại tiện; điều kiện kinh tế, vệ sinh môi trường còn nhiều khó khăn, hạn chế.

Các địa phương có số mắc cao như Khánh Sơn, Ninh Hòa, Nha Trang cần tăng cường giám sát, xử lý ổ dịch triệt để kết hợp tuyên truyền các biện pháp phòng dịch tại cộng đồng và các trường mầm non.



Bệnh do vi rút Zika: chỉ ghi nhận 01 ca mắc qua hệ thống tầm soát phát hiện sớm do Viện Pasteur Nha Trang thực hiện, tương đương so với cùng kì.

Các bệnh lây qua đường hô hấp như cúm mùa, quai bị, nhiễm Adeno vi rút có xu hướng tăng. Viêm gan vi rút ghi nhận tăng 205,3% so với cùng kỳ vì số liệu được ghi nhận đầy đủ hơn so với năm trước (các bệnh viện thực hiện báo cáo theo Thông tư 54 nên tất cả các ca được chẩn đoán là viêm gan sẽ được đưa vào báo cáo).

Bệnh quai bị: ghi nhận 203 ca mắc, tăng hơn 170% so với cùng kỳ năm 2016 (75 ca), trong đó 3 huyện có số mắc cao là Cam Lâm, Cam Ranh, Nha Trang.

Viêm não, màng não do virus viêm não Nhật Bản B : không ghi nhận trường hợp mắc.

Viêm gan vi rút: có 176 ca mắc, giảm 10,7% ca so cùng kỳ

Cúm A(H5N1); không ghi nhận trường hợp mắc.

1.2 Công tác phòng chống bệnh truyền nhiễm gây dịch

Trong 3 tháng đầu năm 2017, Sở Y Tế đã chỉ đạo đảm công tác y tế trong dịp Tết Nguyên Đán Đinh Dậu năm 2017 theo Chỉ thị 02/CT-BYT ngày 11/1/2017 của Bộ Y tế: tăng cường phòng chống dịch bệnh, đặc biệt các bệnh cúm A(H7N9), cúm A(H5N1), Ebola, MER-CoV, Zika, Sốt xuất huyết, tay chân miệng, Sởi, Rubella, tiêu chảy do virut Rota, và các bệnh dịch lây truyền qua đường hô hấp, tiêu hóa khác, có nguy cơ bùng phát trong mùa Đông – Xuân nhất là dịp Tết Nguyên Đán, mùa lễ hội.

Triển khai việc kiểm tra giám sát công tác phòng chống dịch nhằm phục vụ y tế cho diễn đàn APEC. Thành lập đội phun hóa chất bằng máy phun ULV, đội giám sát kỹ thuật phun, giám sát các chỉ số côn trùng và sau khi phun hóa chất. Tổ chức kiểm tra các chỉ số côn trùng trước và sau khi phun hóa chất. Tiến hành phun hóa chất diệt muỗi tại các địa điểm trên.

Đã tham mưu UBND tỉnh ban hành: Kế hoạch phòng chống dịch năm 2017 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa; Kế hoạch phòng chống dịch bệnh cúm A/H7N9 ở người

Tham mưu Ban thường vụ Tỉnh ủy ban hành Chỉ thị về việc tăng cường các biện pháp phòng chống dịch trên địa bàn tỉnh.

SXH và Zika:

Chỉ đạo các đơn vị tăng cường PC SXH.

Tuyên truyền PC SXHD: đã nhận từ Cục YTDP và cấp cho các đơn vị y tế trong tỉnh áp phích phòng chống SXH và Zika.

Phun hóa chất diệt muỗi, xử lý côn trùng tại một số phường trung tâm TP. Nha Trang, và các khách sạn diễn ra Hội nghị APEC (từ 18/2-3/3/2017).

Giám sát và xử lý ổ dịch SXHD. Trong 3 tháng đầu năm 2017 toàn tỉnh ghi nhận có 17 ổ dịch, 100% ổ dịch đã được xử lý kịp thời. Tại TP. Nha Trang phát hiện và xử lý 6 ổ dịch, thị xã Ninh Hòa 5 ổ dịch. Cam Lâm 02 ổ dịch, Cam Ranh 02 ổ dịch, Vạn Ninh 01 ổ dịch, Diên Khánh 01 ổ dịch. So với cùng kỳ năm 2016, số ổ dịch hiện nay chỉ bằng 12% (17 ổ dịch so với 141 ổ dịch cùng kỳ năm 2016).

Tiếp tục triển khai các biện pháp theo Chỉ thị 15 của UBND tỉnh Khánh Hòa.

Triển khai chiến dịch diệt LQ-BG tại các địa phương nguy cơ hàng tuần, mỗi hai tuần và mỗi tháng theo mức độ nguy cơ.

Xử lý ổ dịch SXH theo đúng hướng dẫn của Bộ Y tế.

Cấp hóa chất, trang thiết bị chống dịch.

Tay chân miệng

Xử lý ổ dịch TCM theo qui định.

Giám sát hỗ trợ công tác PCD tại Khánh Sơn, cấp bổ sung xà phòng, chloramin B cho công tác PCD.

Cúm:

Ổ dịch Cúm A H5N6 trên gia cầm tại xã Phước Đồng – Nha Trang (phát hiện ngày 2/2/2017, xử lý ngày 3/2/2017) đã kết thúc. Đến nay không ghi nhận ổ dịch gia cầm trên toàn tỉnh.

Quai bị:

Điều tra các trường hợp quai bị tại Nha Trang.

Khuyến nghị các đơn vị có số mắc cao: Nha Trang, Cam Lâm, Cam Ranh: tăng cường giám sát, tuyên truyền các biện pháp phòng chống dịch bao gồm: cách ly, mang khẩu trang khi tiếp xúc với người bệnh tại hộ gia đình, tiêm phòng quai bị

Khó khăn:

Ý thức chủ động PCD bệnh trong một bộ phận dân cư chưa cao. Vật phế thải, phế liệu trong các hộ gia đình còn rất nhiều nhất là vùng ven, nông thôn và cả một số hộ gia đình thành thị, khi mùa mưa đến trở thành các ổ bọ gây khi muỗi đẻ trứng, nguy cơ bùng phát dịch.

Hiệu quả phun hóa chất bằng xe phun còn hạn chế ở một số nơi người dân chưa phối hợp chặt chẽ với ngành y tế, đóng cửa khi xe phun đi qua...

Một số khu vực khó tiếp cận xử lý dịch như các khu vực đang xây dựng, khu vực người dân vắng nhà, tạm vắng...

2 Công tác phòng chống các bệnh truyền nhiễm khác

2.1. Công tác phòng chống bệnh phong (Bảng 2)

Thực hiện 10.535 lượt khám, đạt 10,5% kế hoạch năm 2017 (100.000), không phát hiện bệnh nhân phong mới; Tỷ lệ phong lưu hành/10.000 dân là 0,016. Công tác phòng chống phong được triển khai thường xuyên và liên tục.

Số bệnh nhân được đa hóa trị liệu là 2 người, giảm 50% so cùng kỳ; Tổng số bệnh nhân được quản lý điều trị là 368.

Công tác phòng chống bệnh Phong tiếp tục được duy trì, truyền thông giáo dục sức khỏe để mọi người cùng biết bệnh phong. Triển khai khám sàng lọc tại cơ sở khám chữa bệnh đa khoa và tại cộng đồng, bệnh nhân bị phế nặng được đưa về cơ sở điều trị kịp thời, người nghi mắc bệnh phong sẽ được tư vấn và điều trị ở Bệnh viện CK Đa liễu kịp thời theo phác đồ đa hóa trị liệu.

2.2. Công tác phòng chống bệnh lao (Bảng 3)

Số lần khám phát hiện lao được thực hiện trong quý I năm 2017 là 21.690 lượt, tăng 17,1% so cùng kỳ năm ngoái và đạt 32,6% kế hoạch năm 2017 (66.500).

Số bệnh nhân lao các thể đang thu dung là 319, tăng 19,5% so với cùng kỳ năm 2016 (267), trong đó có 216 AFB(+); 24 AFB (+) tái phát, thất bại; số bệnh nhân lao

điều trị khỏi là 378, tăng 6.5% so với cùng kỳ năm trước (355) ; số bệnh nhân chết do lao là 6 (bảng 3).

Tỷ lệ bỏ trị thấp (1/1.229 BN quản lý điều trị).

Các kỹ thuật mới và kỹ thuật cao được áp dụng tích cực trong chẩn đoán lao mới và lao kháng đa thuốc nói riêng.

Các phòng xét nghiệm từ tỉnh đến huyện đã được trang bị đầy đủ các phương tiện, dụng cụ xét nghiệm phục vụ cho việc phát hiện và theo dõi điều trị lao bằng phương pháp soi đàm trực tiếp theo đúng quy định của chương trình phòng chống lao quốc gia.

Truyền thông ngày thế giới phòng chống lao 24/3: đọc tuyên truyền về phòng chống bệnh lao trên đài truyền hình tỉnh, viết bài đăng trên báo Khánh Hòa, thuê xe đi cổ động, phát tờ rơi tuyên truyền về bệnh lao, treo băng rôn về bệnh lao tại các phòng khám; Truyền thông tại đơn vị về các bệnh phổi và tác hại của thuốc lá.

Thông qua Dự án PAL triển khai tại thị xã Ninh Hòa, huyện Diên Khánh, huyện Khánh Vĩnh, Huyện Cam Lâm, công tác truyền thông về xử trí tốt các Bệnh hô hấp trong đó có Bệnh lao đã được tuyên truyền đến tận người dân (sinh hoạt nhóm, câu lạc bộ, phát tờ rơi).

2.3. Công tác phòng chống bệnh sốt rét (Bảng 4)

Số người mắc sốt rét là 24 người, giảm 83,7% so cùng kỳ, không có ca mắc SRAT (quý I/2016 có 3 ca mắc SRAT); Tỷ lệ mắc do SR/1.000 dân là 0,024; Số lam xét nghiệm sốt rét là 5.241 tiêu bản. Tỷ lệ KSTSR/lam (%) là 0,54%. Không có dịch sốt rét xảy ra.

Số lượt người điều trị sốt rét là 45, giảm 92,1% so cùng kỳ

Các hoạt động sốt rét được duy trì thường xuyên và liên tục; Đẩy mạnh truyền thông phòng chống sốt rét, tuyên truyền người dân ngủ màn; Triển khai hoạt động giám sát sốt rét các vùng trọng điểm, vùng có dân di biến động nhiều (bảng 5).

2.4 Công tác phòng chống HIV/AIDS (Bảng 5)

Tình hình nhiễm HIV/AIDS và được điều trị ARV

Trong quý I năm 2017, số người nhiễm HIV mới là 27, tăng 7 ca so cùng kỳ (20 ca), tích lũy là 3.453 người; Số bệnh nhân AIDS mới là 11, giảm 6 ca so cùng kỳ (17 ca), số bệnh nhân AIDS tích lũy 2.131; Số tử vong do AIDS mới là 5, tăng so cùng kỳ (1 ca), số tử vong do AIDS tích lũy là 1.212 bệnh nhân.

Hình thái lây nhiễm HIV còn tập trung, chủ yếu ở nhóm NCMT (chiếm 8,7%), nhóm MSM (chiếm 7,3%) và nhóm PNBD (chiếm 2%); Dịch HIV vẫn còn tiềm ẩn, phức tạp, dai dẳng; Nghiện ma túy đa dạng, mua bán dâm khó kiểm soát, nhóm MSM khó tiếp cận, can thiệp hạn chế; đường lây chuyển sang chủ yếu qua đường tình dục (nhiễm mới tăng ở phụ nữ bán dâm, MSM, nhóm nguy cơ thấp).

Đến 31/3/2017, tất cả các địa phương trong tỉnh đều triển khai tư vấn xét nghiệm HIV. Kết quả 3 tháng đầu năm 2017 tổng số người được tư vấn và xét nghiệm HIV là 5.190 lượt người, trong đó có 65 lượt có HIV dương tính chiếm tỷ lệ 1.25%. Số quay lại nhận kết quả và tư vấn sau xét nghiệm là 5.190 lượt chiếm 100 %.

Tổng số bệnh nhân đang điều trị ARV là 678, chiếm 76,4% so với số người nhiễm HIV/AIDS còn sống quản lý được trong đó có 30 trẻ em nhiễm HIV được điều trị bằng ARV.

Chương trình Lao/HIV tiếp tục được liên kết phối hợp tốt. Tất cả bệnh nhân lao được phát hiện nhiễm HIV đều được đưa vào điều trị lao và ARV kịp thời theo đúng quy định của Bộ Y tế.

Chương trình điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng Methadone

Tính đến 31/3/2017, toàn tỉnh có 475 bệnh nhân đang uống Methadone. Hầu hết (khoảng 90%) bệnh nhân tuân thủ điều trị tốt, có ý thức trách nhiệm với bản thân và cuộc sống gia đình, sức khỏe ngày càng được cải thiện (cải thiện cân nặng).

Hoạt động kiểm soát và phòng chống HIV/AIDS

Sở Y tế đã chỉ đạo TT PC HIV/AIDS đảm bảo công tác chăm sóc điều trị trẻ phơi nhiễm với HIV theo nội dung chỉ đạo của công văn số 1052/AIDS-DTr của Cục Phòng chống AIDS và Phối hợp với Phòng lao động - Phòng thương binh xã hội, phòng Y tế, công an và các đơn vị liên quan tại địa phương tiếp tục duy trì hoạt động của 40 điểm cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng trên các địa bàn xã, phường, thị trấn, đồng thời nhân rộng thêm 10 điểm cai nghiện mới trên địa bàn tỉnh theo mục tiêu quy hoạch của UBND tỉnh.

Đối với hoạt động dự phòng lây nhiễm HIV từ mẹ sang con, số lượt phụ nữ mang thai (PNMT) được tư vấn trước xét nghiệm là 2.693, trong đó số lượt được xét nghiệm HIV 2.693 (chiếm 100 %); Số lượt được xét nghiệm HIV trong thời kỳ mang thai là 2.217 (chiếm 82.3%); Số PNMT có kết quả kháng định HIV dương tính trong 3 tháng đầu năm là 02 trường hợp.

Tiếp tục đẩy mạnh công tác thông tin, giáo dục truyền thông thay đổi hành vi phòng, chống HIV/AIDS; phối hợp chặt chẽ các Sở, ban ngành, đoàn thể, đơn vị, địa phương, các doanh nghiệp, các cơ quan truyền thông và các chương trình dự án trên địa bàn tỉnh thực hiện tuyên truyền phòng, chống HIV/AIDS dưới nhiều hình thức, mô hình, nội dung đa dạng, phong phú, chất lượng, tiết kiệm chi phí và hiệu quả.

2.5 Công tác phòng chống các bệnh lây nhiễm qua đường tình dục

Toàn tỉnh phát hiện 17 trường hợp bị giang mai, tăng 41,6% so cùng kỳ (12), 19 trường hợp lậu, tăng 72,7% so cùng kỳ (11); 129 trường hợp bị lây nhiễm các bệnh hoa liễu khác, tăng 2 ca so cùng kỳ năm 2016 (127), trong đó có 68 BN sùi mào gà (66 ca cùng kỳ).

Bệnh lây truyền qua đường tình dục tạo điều kiện cho việc lan truyền HIV/AIDS; Các thương tích lở loét do bệnh lây truyền qua đường tình dục gây ra sẽ là điều kiện thuận lợi cho nhiễm HIV/AIDS. Vì vậy, Bệnh viện CK Da Liễu luôn theo dõi, điều trị kịp thời cho bệnh nhân nhằm tránh lây lan.

Tổ chức truyền thông và giáo dục bệnh nhân và cộng đồng về nếp sống lành mạnh, tình dục an toàn để phòng lây nhiễm.

3. Công tác phòng chống các bệnh không lây nhiễm

3.1 Công tác phòng chống Bướu cổ và CRLTI

Số bệnh nhân được khám tuyến giáp là 1.578, đạt 78% chỉ tiêu kế hoạch, tăng 76% so với cùng kỳ.

Khám Bướu cổ học sinh từ lớp 3 đến lớp 5. Tổng số học sinh được khám là: 1.531 em. Trong đó có 23 em bị mắc, (Độ 1A: 23, Độ 1 B: 0). Tỷ lệ mắc: 1,5% (chỉ tiêu <5%).

Tổng số mẫu Muối Iốt được kiểm tra: 432/ 2.176 mẫu, đạt: 19% so với chỉ tiêu, tăng 8% so với cùng kỳ

3.2 Công tác bảo vệ sức khỏe tâm thần cộng đồng)

Trong quý I/2017, thực hiện 22.942 lượt khám phát hiện tâm thần, trong đó phát hiện 43 bệnh nhân tâm thần mới; Số bệnh nhân điều trị ổn định là 1.933 người (bảng 4)

Toàn tỉnh có 137 xã, phường, thị trấn triển khai mạng lưới chăm sóc sức khỏe tâm thần cộng đồng. Bệnh nhân khi đến bệnh viện Tâm thần đều ở bệnh thể vừa và nặng, rất dễ bị kích động. Đặc biệt bệnh nhân là thanh niên trong độ tuổi lao động ngày càng chiếm tỷ lệ lớn và đang có chiều hướng ngày càng gia tăng nhiều. Bệnh nhân đến khám, chữa bệnh chủ yếu mắc tâm thần phân liệt, rối loạn dạng phân liệt và hoang tưởng; rối loạn tâm thần và hành vi do rượu; rối loạn khí sắc; động kinh....

Một số người không biết và không thừa nhận mình có vấn đề về sức khỏe tâm thần nên không được chăm sóc và điều trị kịp thời. Vì vậy phát hiện sớm các bệnh nhân mắc các bệnh rối loạn về tâm thần nhằm điều trị kịp thời để giúp họ nhanh chóng ổn định và hòa nhập cuộc sống là rất cần thiết. Tăng cường công tác truyền thông nhằm nâng cao nhận thức của cộng đồng về sức khỏe tâm thần.

3.3 Công tác phòng chống bệnh tăng huyết áp (THA)

Tính đến nay, toàn tỉnh có 33/137 xã/phường/thị trấn được triển khai chương trình tăng huyết áp, chiếm tỉ lệ 24% số xã triển khai chương trình.

Đang triển khai thực hiện khám sàng lọc phát hiện sớm bệnh nhân THA cho đối tượng ≥ 40 tuổi tại 2 xã, phường, thị trấn trong tỉnh.

Trong quý I năm 2017, số bệnh nhân THA được phát hiện mới là 122, số bệnh nhân THA bỏ điều trị trong quý I năm 2017 là 201, số bệnh nhân THA có nguy cơ cao/ rất cao được quản lý là 3537, số bệnh nhân THA tử vong là 28, tổng số bệnh nhân THA được quản lý hiện tại là 12.137.

Tỷ lệ quản lý bệnh nhân THA hiện tại là 71%, đạt 142% so với chỉ tiêu, (chỉ tiêu 50%), tương đương với cùng kỳ năm trước.

Tỷ lệ bệnh nhân điều trị huyết áp đạt mục tiêu: 69%, đạt 138% so với chỉ tiêu, (chỉ tiêu 50%), tăng 2% so với cùng kỳ năm trước

Công tác quản lý, điều trị bệnh nhân THA: Được thực hiện định kỳ tại các xã đã sàng lọc, nhằm đạt huyết áp mục tiêu, tránh các biến cố xảy ra do THA.

3.4 Công tác phòng chống bệnh Đái tháo đường

Triển khai thực hiện khám sàng lọc phát hiện sớm tiền đái tháo đường và đái tháo đường cho đối tượng 45-69 tuổi có yếu tố nguy cơ tại các xã Diên Phú và Diên Sơn, huyện Diên Khánh. Hoạt động tư vấn và theo dõi bệnh nhân được thực hiện một cách thường quy tại các xã đã sàng lọc nhằm ngăn chặn và làm chậm sự tiến triển thành bệnh ĐTĐ Type 2.

Tỷ lệ người mắc đái tháo đường được quản lý là: 88%, đạt 176% so với chỉ tiêu (chỉ tiêu 50%), tăng 8% so với cùng kỳ (168%).

Tỷ lệ người mắc tiền đái tháo đường được quản lý là: 88,5%, đạt 147% so với kế hoạch, (chỉ tiêu 60%), tăng 8% so với cùng kỳ (139%).

3.5 Công tác phòng chống bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính và Hen phế quản (BPTNMT-HPQ)

212 bệnh nhân ngoại trú được quản lý điều trị, trong đó có 13 bệnh nhân mới thu nhận (12 BN BPTNMT, 01 BN HPQ) trong 3 tháng đầu năm 2017.

Tổng số bệnh nhân được tư vấn đo chức năng hô hấp trong 3 tháng đầu năm 2017: 229 bệnh nhân. Trong đó: 220 BN BPTNMT (96.1%), 09 BN HPQ (3.9 %).

4. Các công tác y tế dự phòng khác

4.1 Hoạt động tiêm chủng mở rộng (Bảng 6)

Trong quý I năm 2017, ước tính thực hiện tiêm chủng cho 4516/19.536 trẻ dưới 1 tuổi, đạt 23,1% so KH, tăng so với cùng kỳ năm 2016 (22,7%); Số phụ nữ có thai tiêm UV2+ là 4448/19.805 người, đạt 22,45% so với KH năm 2017, tăng so cùng kỳ (21%).

Không ghi nhận trường hợp phản ứng nặng sau tiêm chủng, các trường hợp phản ứng nhẹ sau tiêm chủng đều được ghi chép, báo cáo đầy đủ, đúng quy định.

Sở Y tế đã phổ biến về tập huấn, hướng dẫn phòng và xử trí sốc phản vệ trong tiêm chủng cho các cơ sở y tế công và y tế tư nhân

4.2 Công tác kiểm dịch Y tế quốc tế

Trong 3 tháng đầu năm 2017 có đã tiến hành kiểm dịch 112 chiếc tàu đến với 17.526 thủy thủ và 31.102 hành khách đến, 117 chiếc tàu đi với 17.605 thủy thủ và 32.846 hành khách đi. Cấp 12 giấy miễn kiểm soát vệ sinh tàu thủy.

Kiểm dịch 1.917 chiếc tàu bay nhập với 12.563 phi hành đoàn và 364.504 hành khách nhập, kiểm dịch 1.912 chiếc tàu bay xuất với 12.662 phi hành đoàn và 354.797 hành khách xuất.

Đối với công tác kiểm dịch YTQT : kiểm tra chặt chẽ khách nhập cảnh từ các vùng đang có dịch, vùng có ổ dịch cũ để phát hiện, cách ly, xử lý kịp thời những trường hợp nghi ngờ mắc bệnh dịch, không để dịch lây lan vào địa phương; Tiến hành lấy mẫu nước xét nghiệm và cấp giấy chứng nhận cho 04 trường hợp tàu đóng mới tại cảng Hyundai Vinashin.

Tiếp tục tổ chức kiểm tra, giám sát đo thân nhiệt cho tất cả các hành khách nhập, xuất cảnh tại các cửa khẩu quốc tế trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa theo hướng dẫn của Thông tư số 46/2014/TT-BYT ngày 05 tháng 12 năm 2014 của Bộ Y tế về việc Hướng dẫn quy trình kiểm dịch y tế.

Kết quả không ghi nhận các trường hợp sốt hoặc nghi ngờ mắc các bệnh truyền nhiễm nhóm A; Không ghi nhận trường hợp hàng hóa, phương tiện vận tải có phơi nhiễm hoặc nghi ngờ phơi nhiễm bệnh truyền nhiễm nhóm A.

Xây dựng kế hoạch phục vụ Diễn đàn hợp tác kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương (APEC) năm 2017.

4.3 Công tác vệ sinh lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp, sức khỏe môi trường

Trong quý I/2017, Trung tâm Y tế dự phòng thực hiện khám sức khỏe định kỳ cho tổng số 3.774 người tại 28 cơ sở trong tỉnh. Tổ chức khám bệnh nghề nghiệp tại 12 cơ sở với tổng số đối tượng được khám bệnh nghề nghiệp là 5.245 người, chưa phát hiện mắc bệnh nghề nghiệp. Có 172 số cơ sở đã lập hồ sơ VSATLĐ theo TT13/BYT-TT.

4.4 Công tác truyền thông giáo dục sức khỏe

Tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, các chủ đề về an toàn vệ sinh thực phẩm, phòng chống ngộ độc rượu, phòng chống dịch bệnh sốt vàng, vệ sinh môi trường phòng chống dịch bệnh sau mưa lũ, phòng chống bệnh ho gà, cải cách hành chính, pháp luật về y tế...: Báo Khánh Hòa, đài Phát thanh - Truyền hình Khánh Hòa, website Sở Y tế: đăng tải 340 tin, bài, hình ảnh; Thực hiện bản tin Giáo dục sức khỏe số 1+2: 59 tin, bài, hình ảnh; phát hành 420 cuốn.

Tổ chức 02 lớp tập huấn cho nhân viên Y tế thôn bản tại thị xã Ninh Hòa, số người tham dự: 75 người

4.5 Công tác chăm sóc, giáo dục TEKT

Công tác khám chữa bệnh, phục hồi chức năng:

TT PHCN GDTEKT tiến hành khám 699 lượt cho các em khuyết tật, phát hiện 31 cháu khuyết tật đưa vào dạng quản lý.

Tổng số trẻ khuyết tật hiện đang quản lý là 408 trẻ, tập vật lý trị liệu 454 lượt, cấp dụng cụ trợ giúp 7 cái.

Phối hợp với Trung tâm Y tế dự phòng điều trị răng cho 8 em học sinh; Khám sức khỏe định kỳ và thực hiện kiểm tra chương trình PHCNĐVCD cho trẻ khuyết tật tại huyện Khánh Vĩnh và huyện Vạn Ninh cho 491 cháu; Thực hiện chương trình can thiệp sớm do tổ chức L'Appel tài trợ cho 9 trẻ khó khăn vận động

Công tác giáo dục chuyên biệt:

Tiếp nhận 135 học sinh học bán trú với hai dạng tật là chậm phát triển trí tuệ và khiếm thính.

Tổ chức cho học sinh vui xuân, tham quan tìm hiểu môi trường xung quanh với chủ đề “Xuân yêu thương và Hải lộc đầu năm”; Tổ chức cho học sinh giao lưu văn nghệ với Liên đội cụm II, Hội đồng đội Nha Trang.

Tiếp nhận và gắn máy trợ thính cho 08 trẻ khiếm thính tại Trung tâm, nhận viện trợ đồ dùng dạy học.

Tổ chức chia sẻ kiến thức về phương pháp dạy học PECS trong khối giáo viên và tập huấn kiến thức về tâm sinh lý tuổi dậy thì, phòng tránh xâm hại tình dục cho 14 phụ huynh trẻ chậm phát triển trí tuệ đang theo học tại Trung tâm.

Phối hợp với Trung tâm BTXH tỉnh và 10 gia đình có trẻ trong tiêu dự án Holt.

Duy trì các hoạt động hướng nghiệp nghề làm hoa voan, làm thiệp, tập văn nghệ, tập yoga cho học sinh.

III. Công tác Vệ sinh an toàn thực phẩm

1. Tình hình vụ ngộ độc thực phẩm

Tình hình ngộ độc thực phẩm: trong 3 tháng đầu năm không xảy ra vụ ngộ độc. Có 97 ca biểu hiện rối loạn tiêu hóa, giảm 24% so cùng kỳ năm trước (129 ca mắc 3T/2016).

2. Tình hình triển khai công tác đảm bảo an toàn thực phẩm

Trong quý I năm 2017, Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm đã tiến hành thẩm định hồ sơ và đã cấp 10 giấy tiếp nhận bản công bố hợp quy và 77 giấy xác nhận công bố phù hợp quy định an toàn thực phẩm; thẩm định và cấp 55 giấy chứng nhận cơ sở

đủ điều kiện ATTP; tiếp nhận 102 hồ sơ và đã xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm cho 836 người (chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm).

Tổ chức 112 đoàn thanh tra, kiểm tra toàn tỉnh, trong đó: 08 đoàn thanh tra, kiểm tra tuyến tỉnh, 17 đoàn thanh tra, kiểm tra tuyến huyện và 87 đoàn kiểm tra tuyến xã. Kết quả có 394 cơ sở bị xử lý. Trong đó có 304 cơ sở bị cảnh cáo; 90 cơ sở bị phạt tiền; Tổng số tiền phạt hơn 152 triệu đồng.

Sở Y tế đã liên tục chỉ đạo Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm và Trung tâm Truyền thông GDSK tỉnh, các Trung tâm y tế huyện, thị, thành phố, phòng y tế các huyện, thị, thành phố tăng công tác thanh tra, kiểm tra, tập trung vào các cơ sở sản xuất, kinh doanh các mặt hàng tiêu dùng nhiều trong dịp Tết... như thịt, cá, trứng sữa, bánh mứt kẹo, rượu, bia, nước giải khát.

Tăng cường công tác truyền thông với các nội dung về nguy cơ dịch bệnh, vận động nhân dân ăn uống hợp vệ sinh, không vận chuyển, giết mổ gia súc, gia cầm mắc bệnh, không rõ nguồn gốc, không ăn thức ăn sống, hải sản chưa được chế biến kỹ, không uống rượu bia khi trực tiếp tham gia giao thông.

Bảo đảm ATTP và phòng chống ngộ độc do rượu trên địa bàn tỉnh, chú trọng các cơ sở sản xuất, kinh doanh rượu nhỏ lẻ, cơ sở nấu rượu thủ công. Có hình thức xử lý nghiêm theo quy định đối với các hành vi vi phạm pháp luật về ATTP đối với các sản phẩm rượu được pha chế không an toàn, không rõ nguồn gốc, nhãn mác, lưu thông trên thị trường, gây ảnh hưởng sức khỏe đến người tiêu dùng. Tăng cường thông tin, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Tham mưu Ban thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch Triển khai thực hiện Kết luận số 11-KL/TW ngày 19/01/2017 của Ban Bí thư về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị 08-CT/TW của Ban Bí thư khóa XI về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với vấn đề an toàn thực phẩm trong tình hình mới trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

IV. Công tác khám chữa bệnh

1. Y học hiện đại

1.1 Kết quả thực hiện các chỉ tiêu khám chữa bệnh quý I năm 2017 (Bảng 7,8)

Trong 3 tháng đầu năm 2017, thực hiện 755.090 lượt khám bệnh, giảm 2,5% so cùng kỳ (774.245), thực hiện 24,9% so KH năm 2017 (3.036.700).

Điều trị nội trú là 49.549 lượt, giảm 16,9% so cùng kỳ (59.603) và thực hiện được 29% so KH (170.903).

Thực hiện phẫu thuật là 5831 lượt, tăng 5,8% so cùng kỳ (5513) và thực hiện 32,3% so KH (18.040).

Công suất sử dụng giường bệnh của phần lớn các bệnh viện có bằng hoặc tăng so với cùng kỳ. Một số bệnh viện vẫn có công suất sử dụng giường bệnh cao như

Bệnh viện đa khoa tỉnh (138,2%), BV ĐKKV Ninh Hòa (121,5%), BV huyện Vạn Ninh (123,3%), BV huyện Diên Khánh (124,9%), BV ĐKKV Ninh Diêm (128,4%)

1.2 Khám chữa bệnh BHYT và công tác phối hợp với BHXH tỉnh

Tình hình khám chữa bệnh bảo hiểm y tế và thông tuyến khám chữa bệnh bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa, cơ sở vật chất các cơ sở được được đầu tư đồng bộ, liên hoàn, trang thiết bị, máy móc, phương tiện hiện đại phục vụ cán bộ y tế đối với người bệnh đã được cải thiện, từng bước cải cách hành chính, giảm phiền hà trong tiếp đón, KCB. Chất lượng KCB được cải thiện và nâng cao.

Công tác khám chữa bệnh BHYT và thông tuyến khám chữa bệnh BHYT trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa : chất lượng khám chữa bệnh được cải thiện và nâng lên. Hầu hết bệnh nhân mắc bệnh hiểm nghèo được chẩn đoán sớm để có phác đồ điều trị theo đúng quy định của luật KCB và các văn bản hướng dẫn của BHYT. Quyền lợi của người bệnh ngày càng được đảm bảo. Kết quả triển khai khám chữa bệnh thông tuyến đã cho thấy tại các phòng khám đa khoa, bệnh viện tuyến huyện, Trung tâm y tế huyện, thị xã, thành phố có tần suất khám chữa bệnh tăng lên rõ rệt, tại các Trạm Y tế tần suất khám chữa bệnh giảm rõ rệt so với trước ngày 1/1/2016. SYT đã phối hợp với BHXH tỉnh tổ chức kiểm tra công tác khám chữa bệnh bảo hiểm y tế tại các cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn tỉnh nhằm nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh BHYT.

Sở Y tế đã chỉ đạo các đơn vị triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý khám chữa bệnh, và thanh toán bảo hiểm y tế; Tổ chức kiểm tra công tác triển khai ứng dụng CNTT trong khám chữa bệnh và thanh toán BHYT; Qua quá trình đó, Sở Y tế đã có báo cáo kết quả triển khai kết nối, liên thông dữ liệu giữa cơ sở khám, chữa bệnh với cơ quan bảo hiểm xã hội và Bộ Y tế; Kết quả có 3 đơn vị tuyến tỉnh, 20 đơn vị tuyến huyện và 121 đơn vị tuyến xã đã kết nối sử dụng phần mềm HIS trong việc báo cáo khám chữa bệnh BHYT. Tuy nhiên, quá trình trích xuất và báo cáo dữ liệu còn gặp một số vướng mắc dẫn đến khó khăn trong quá trình báo cáo. Sở Y tế cũng đã tập hợp các kiến nghị BHXH tiến hành chính sửa cho phù hợp, tránh những sự sót xảy ra, làm ảnh hưởng đến quá trình gửi dữ liệu lên công BHYT và đề nghị BHYT xem xét duyệt bổ sung các danh mục kỹ thuật mà đơn vị cần thiết trong quá trình điều trị phục vụ bệnh nhân.

2. Y học cổ truyền

Trong quý I/2017, Bệnh viện YHCT PHCN đã thực hiện 51156 lượt khám bệnh, điều trị 1.037 lượt nội trú, thực hiện tỷ lệ khám bệnh bằng YHCT là 48,1%, tỷ lệ chữa bệnh bằng YHCT là 32,7%; tỷ lệ sử dụng thuốc bằng YHCT là 38,7%.

Mạng lưới khám chữa bệnh YHCT được liên hoàn từ tuyến xã đến tuyến tỉnh, tuy nhiên cái khó khăn trong công tác khám chữa bệnh YHCT là người bệnh khi đến khám chữa bệnh tại các bệnh viện tuyến tỉnh phải có giấy chuyển tuyến mới được thanh toán chi phí khám điều trị ngoại trú nên chưa đáp ứng được nhu cầu khám chữa bệnh bằng YHCT của người dân. Bên cạnh đó, trường hợp mắc bệnh nhân mắc nhiều

bệnh, cần châm huyết thì không đủ kim để châm. Các thủ thuật Y học cổ truyền như: điện châm, xoa bóp bấm huyết, ... thời gian thực hiện kỹ thuật không quá 30 phút vì vậy thủ thuật không đủ thời gian theo quy định của Thông tư số 50/2014/TT-BYT. Do đó các thủ thuật này không đủ điều kiện thực hiện BHYT

3. Chuyển giao các kỹ thuật theo Đề án Bệnh viện vệ tinh đề án 1816

Bệnh viện đa khoa tỉnh: bộ môn Y học TDTT Trường ĐHYK Phạm Ngọc Thạch TP Hồ Chí Minh chuyển giao kỹ thuật Phẫu thuật nội soi khớp; TS Đỗ Nguyên Tín Bệnh viện Nhi Đồng I TP Hồ Chí Minh chuyển giao kỹ thuật Can thiệp tim bẩm sinh; Bệnh viện Chợ Rẫy chuyển giao kỹ thuật Phẫu thuật u não; Bệnh viện Nhi Đồng I - TP Hồ Chí Minh chuyển giao kỹ thuật Can thiệp tim bẩm sinh; Bệnh viện Ung bướu - TP Hồ Chí Minh chuyển giao kỹ thuật Đào tạo kỹ thuật giải phẫu bệnh và Đào tạo kỹ thuật vật lý phóng xạ.

Bệnh viện ĐKKV Ninh Hòa: Từ đầu năm 2017, bệnh viện đã xây dựng kế hoạch thực hiện công tác chỉ đạo tuyến lồng ghép với kế hoạch thực hiện Đề án 1816 đối với Bệnh viện ĐKKV Ninh Diêm và Bệnh viện Vạn Ninh.

4 Công tác cấp cứu ngoại viện (Cấp cứu 115)

Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ cấp cứu người bệnh tại cộng đồng và vận chuyển người bệnh cấp cứu đến bệnh viện tiếp tục điều trị; Trong 3 tháng đầu năm 2017 đã thực hiện 797 lượt vận chuyển cấp cứu, giảm 19,1% so cùng kỳ (985 lượt 3T/2017). Trong đó số lần vận chuyển cấp cứu phục vụ tuyến dưới lượt (52 lượt 3T/2016). Số lần tham gia phục vụ chăm sóc y tế cho các hội nghị chính trị - văn hóa - thể thao là 211 lượt (25 lượt 3T/2016).

5. Công tác huyết học truyền máu

Trong quý I/2017, Trung tâm Huyết học truyền máu đã thực hiện 48.549 lượt xét nghiệm huyết học, giảm 82,7% so cùng kỳ; Xét nghiệm an toàn truyền máu là 63.334 lượt, giảm 50,7% so cùng kỳ; Thực hiện 100% đơn vị máu được sàng lọc HIV; Dự trữ máu là 4.135 đơn vị (bảng 14). Triển khai thực hiện dự án An toàn truyền máu quốc gia năm 2011, 2012, thực hiện tuyên truyền vận động hiến máu cho trên 500 tình nguyện viên, đào tạo các lớp kỹ thuật về An toàn truyền máu.

Triển khai sản xuất hầu hết các đơn vị máu thu gom được thành các chế phẩm máu, trên cơ sở đó thực hiện truyền máu từng phần nhằm đảm bảo an toàn cho bệnh nhân, đồng thời tiết kiệm chi phí cho bệnh nhân và Bệnh viện trong quá trình điều trị.

Tiếp tục công tác vận động người dân tham gia hiến máu, sẵn sàng san sẻ tình cảm và trách nhiệm với người bệnh thông qua hành động hiến máu cứu người. Đây là hành động thiết thực, giàu tính nhân văn và đã góp phần khơi dậy tình yêu thương con người trong cộng đồng.

6. Công tác chăm sóc sức khỏe sinh sản (Bảng 9)

Trong quý I/2017 thực hiện 48.374 lượt khám phụ khoa, tăng 22,6% so cùng kỳ (39.458), tỷ lệ phụ nữ đẻ quản lý được quản lý thai đạt 99,2%, tương đương cùng kỳ năm ngoái (99,2%), tỷ lệ phụ nữ đẻ được khám thai ≥ 3 lần trong 3 kỳ đạt 93,0% (bảng 7).

Trong quý I/2017, có 1 ca tử vong mẹ liên quan đến thai sản, giảm 1 ca so với cùng kỳ (2 ca), các ca tử vong mẹ đều được thẩm định 100%.

Mạng lưới CSSKSS/sức khỏe bà mẹ và trẻ em được củng cố, kiện toàn hệ thống tổ chức, ngành cũng đang tập trung nâng cao năng lực chuyên môn, đảm bảo nhân lực, trang thiết bị cần thiết và ngày càng hiện đại cho cấp cứu hồi sức sản khoa và sơ sinh.

Tiếp tục đào tạo để phát triển nguồn nhân lực, tăng cường đào tạo chuyên môn sâu cho bác sĩ chuyên khoa phụ sản, chuyên khoa nhi. Tăng cường đào tạo đội ngũ cô đỡ thôn bản hoặc cán bộ y tế thôn bản nhằm biết xử trí cấp cứu và chuyển tuyến kịp thời những trường hợp bà mẹ mang thai có nguy cơ.

Tăng cường công tác truyền thông, giáo dục sức khỏe nhằm nâng cao kiến thức, thay đổi thái độ, hành vi của người dân về CSSKSS, bà mẹ và trẻ em.

V. Công tác Dân số - Kế hoạch hoá gia đình (Bảng 10,11)

Dân số trung bình ước đạt 1.257.668 người; Trong quý I/2017 số trẻ sinh ra là 2.434 trẻ; Số sinh con thứ 3 trở lên là 143; Tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên là 6% (bảng 9).

Trong quý I/2017, tổng số cặp vợ chồng áp dụng biện pháp tránh thai mới là 81.985 gồm có 57 trường hợp triệt sản, 881 vòng tránh thai, 4.024 thuốc tiêm tránh thai, 104 trường hợp cấy tránh thai, 41.510 viên uống tránh thai và 35.402 bao cao su. Tổng số ca sàng lọc trước sinh là 394 ca và sàng lọc sơ sinh là 43 ca (bảng 10).

Tiếp tục đảm bảo việc quản lý hậu cần các phương tiện tránh thai; tiếp nhận và cung cấp đầy đủ, kịp thời các phương tiện tránh thai, thực hiện đầy mạnh và tăng cường tiếp thị xã hội các phương tiện tránh thai; Triển khai cung cấp dịch vụ chăm sóc SKSS/KHHGD có chất lượng và an toàn; Tiếp tục đẩy mạnh công tác truyền thông thúc đẩy các hoạt động xã hội hóa các PTTT và hàng hóa SKSS thuộc Đề án 818 nhằm đáp ứng nhu cầu của người dân tại các khu vực thành thị và nông thôn phát triển.

Tiếp tục duy trì các hoạt động Mô hình tư vấn và khám sức khỏe tiền hôn nhân tại 12 điểm triển khai mô hình trên địa bàn tỉnh.

Đẩy mạnh truyền thông, giáo dục các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước về công tác Dân số-KHHGD.

Phối hợp với các cơ quan, ban ngành, đoàn thể tổ chức hoạt động truyền thông về Dân số-KHHGD chăm sóc SKSS trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa. Tiếp tục triển khai các hoạt động thuộc Đề án kiểm soát Dân số các vùng biển, đảo và ven biển như gói

dịch vụ chăm sóc sức khỏe bà mẹ trẻ em/sức khỏe sinh sản; gói dịch vụ kế hoạch hoá gia đình.

Tiếp tục phối hợp thực hiện hoạt động truyền thông và cung cấp dịch vụ Dân số-KHHGD, sức khỏe sinh sản tại địa bàn đề án.

Xây dựng kế hoạch các hoạt động thuộc Đề án kiểm soát Dân số các vùng biển, đảo và ven biển năm 2017.

Cơ sở y tế dự phòng luôn được củng cố và phát triển, mạng lưới khám chữa bệnh được phát triển nhằm đảm bảo nhu cầu chăm sóc sức khỏe cho cán bộ và nhân dân xã đảo, thị trấn Trường Sa thuộc huyện Trường Sa, mạng lưới vận chuyển cấp cứu được trang bị ngày càng hiện đại nhằm đáp ứng nhu cầu vận chuyển sơ cấp cứu y tế trên biển được nhanh chóng, chuyên nghiệp, công tác tập huấn, đào tạo được đảm bảo thực hiện tốt để đảm bảo y tế cho lực lượng tác chiến bảo vệ biển đảo, tham gia nhiều cuộc hội thảo quốc tế về y học biển; Cấp thẻ bảo hiểm y tế cho nhân dân xã đảo; truyền thông giáo dục sức khỏe cho người dân vùng ven biển đảo nhằm nâng cao nhận thức của người dân và ngư dân khi tham gia giao thông trên bộ và trên biển, góp phần giảm thiểu thiệt hại xảy ra trong thời gian tới.

VI. Các công tác Y tế khác:

1. Công tác giám định y khoa

Trong quý I 2017, thực hiện 387 lượt khám giám định và khám sức khỏe chung (1.135 lượt quý I/2016). Trong đó, khám tai nạn lao động là 24 lượt (8 lượt quý I/2016); Giám định hưu trí cho 133 trường hợp (56 trường hợp quý I/2016). Giám định ảnh hưởng chất độc hóa học/Dioxin cho 1 trường hợp và kết luận có tỷ lệ % là 1 trường hợp, giám định khuyết tật cho 229 trường hợp.

2. Công tác giám định pháp y

Trung tâm Pháp y đã thực hiện 196 trường hợp giám định, tăng 8,2% so cùng kỳ (181 ca năm 2016), trong đó 68 ca giám định thương tích (77 ca năm 2016), giảm 11,7% so cùng kỳ và 128 ca giám định tử thi (104 ca năm 2016), tăng 23,1% so cùng kỳ.

VII. Công tác Dược

1. Công tác xây dựng quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành dược tại địa phương

Sở Y tế đã trình UBND tỉnh Kế hoạch triển khai thực hiện "Chiến lược quốc gia phát triển ngành Dược Việt Nam giai đoạn đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030" trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa và đã được ủy ban tỉnh phê duyệt, ban hành theo Quyết định số 907/QĐ-UBND ngày 05/4/2017.

2. Công tác đấu thầu

Tham mưu đấu thầu hàng hóa không chọn được nhà thầu cung ứng cho các đơn vị ngành y tế 4 tháng cuối năm 2016 và 8 tháng đầu năm 2017.

Giải quyết các văn bản xin mua thêm hàng hóa do hàng hóa có dự thầu nhưng không trúng thầu của các đơn vị và giải quyết các vướng mắc có liên quan về hậu đấu thầu.

Tổng hợp danh mục thầu, xây dựng giá kế hoạch cho danh mục đấu thầu thuốc hóa chất, vật tư tiêu hao, sinh phẩm thuộc dự án mua thuốc, hóa chất, vật tư tiêu hao và sinh phẩm chuẩn bị triển khai công tác đấu thầu tập trung cho các đơn vị trong ngành y tế 2017-2019 theo quy định của Luật Đấu thầu và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành có liên quan.

3. Công tác quản lý dược bệnh viện và giá thuốc

Triển khai thực hiện công tác quản lý dược bệnh viện: Theo dõi, giám sát ADR và thông tin thuốc, giám sát sử dụng thuốc tại đơn vị; Duyệt dự trữ thuốc thành phẩm gây nghiện, thuốc thành phẩm hướng thần năm 2017 cho các đơn vị y tế trong tỉnh.

4. Công tác quản lý hành nghề dược tư nhân

Trong 3 tháng đầu năm 2017, đã cấp 08 chứng chỉ hành nghề Dược, 43 giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược, 67 giấy chứng nhận GPP và 03 giấy chứng nhận GDP

5. Công tác quản lý hội thảo, giới thiệu thuốc, thông tin quảng cáo

Cấp 10 giấy phép Hội thảo- giới thiệu thuốc và 01 giấy xác nhận quảng cáo mỹ phẩm.

6. Công tác thanh tra, kiểm tra dược

Kiểm tra chất lượng thuốc ở tổng số 600 mẫu lấy và gởi (550 mẫu KH) trong đó 92 mẫu đã kiểm nghiệm, đạt 16,7% so KH năm, trong đó 88 mẫu kiểm nghiệm thực hiện đúng tiêu chuẩn, 92 mẫu lấy không kiểm nghiệm đầy đủ các chỉ tiêu; Có 4 mẫu lấy kiểm nghiệm phải áp dụng tiêu chuẩn khác hoặc phương pháp ngoài dược điển. Chưa phát hiện thuốc giả trên thị trường.

VIII. Công tác quản lý nhà nước về y tế

1. Công tác cải cách hành chính

Đang tiến hành rà soát thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế, trình UBND tỉnh ký ban hành Bộ Thủ tục hành chính chuẩn gồm 187 thủ tục; Đã xây dựng kế hoạch Cải cách hành chính năm 2017 và tham mưu các văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện cải cách hành chính như:

Về nội dung cải cách thể chế, thực hiện thường xuyên công tác tuyên truyền sâu rộng đến cán bộ, công chức, viên chức (NVYT) tất cả các văn bản quy phạm pháp luật và triển khai, tổ chức thực hiện các VB.QPPL có liên quan của ngành y tế.

Triển khai thực hiện tốt mô hình: Một cửa, một cửa liên thông tại Sở Y tế.

Triển khai thực hiện Kế hoạch tuyên truyền công tác cải cách hành chính trong, ngoài ngành y tế dưới nhiều hình thức: trên Website Sở Y tế, Tập huấn tại các đơn vị, Tờ rơi,

Tổ chức thực hiện công tác Kiểm soát thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế đúng tiến độ, đúng quy định.

Triển khai thực hiện tốt nội dung hiện đại hoá nền hành chính; Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động của ngành.

Triển khai thực hiện Công tác Quản lý chất lượng cung cấp hành chính công và Quản lý chất lượng cung cấp dịch vụ y tế công.

2 Công tác Công nghệ thông tin

Tham mưu trong việc chỉ đạo, quản lý, điều hành công tác đẩy mạnh ứng dụng CNTT vào các hoạt động chuyên môn và công tác quản lý, đã tập trung triển khai như sau:

Ứng dụng CNTT trong khám chữa bệnh và thanh toán bảo hiểm,

Ứng dụng CNTT về việc phương pháp giám định bảo hiểm y tế tập trung theo tỷ lệ và đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong tổ chức thực hiện bảo hiểm y tế, triển khai hệ thống thông tin giám định bảo hiểm y tế.

Ứng dụng CNTT trong việc sử dụng phần mềm một cửa liên thông điện tử: Tiếp nhận, hướng dẫn và cập nhật bộ thủ tục hành chính mới; triển khai phần mềm một cửa liên thông điện tử và cập nhật bổ sung bộ thủ tục hành chính mới theo Bộ TTHC chuẩn hoá của UBND tỉnh ký phê duyệt.

Ứng dụng CNTT trong việc triển khai đường dây nóng trên hệ thống phần mềm.

Ứng dụng CNTT trong việc triển khai hệ thống nhắc việc của UBND tỉnh bàn giao.

3. Công tác Văn thư – Lưu trữ

Đã xây dựng kế hoạch công tác văn thư – lưu trữ năm 2017; tham mưu các văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện

Tham mưu công tác chỉ đạo các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện tốt về công tác văn thư, lưu trữ; Triển khai phần mềm quản lý văn thư bằng tin học tại cơ quan Sở Y tế đến từng bộ phận chuyên môn nhằm tiết kiệm kinh phí và thời gian.

Triển khai ứng dụng CNTT vào quản lý và điều hành các hoạt động bằng hệ thống Eoffic của UBND tỉnh và hệ thống Voffic của Bộ Y tế; thực hiện sử dụng hộp thư điện tử của Văn phòng Bộ Y tế.

4. Công tác Kế hoạch Tài chính

Các đơn vị hoàn thành kiểm kê tài sản năm 2016; Thẩm định dự toán và giao kế hoạch ngân sách tỉnh năm 2016; Thực hiện nhận hàng viện trợ của các tổ chức phi chính phủ; Tổ chức xét duyệt quyết toán ngân sách nhà nước năm 2016 đối với các đơn vị trực thuộc.

Hướng dẫn các đơn vị trực thuộc xây dựng phương án tự chủ, tự chịu trách nhiệm về mặt tài chính giai đoạn 2017 – 2019.

Triển khai đề án y tế biển đảo.

Hướng dẫn các đơn vị đăng ký định mức máy móc, thiết bị y tế theo Quyết định 58/2015/QĐ-TTg.

Triển khai thực hiện dịch vụ khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế bao gồm cả chi phí tiền lương theo Thông tư 37/2015/TTLT-BYT-BTC kể từ ngày 21/3 2017.

5. Công tác tổ chức, đào tạo, khen thưởng

Trình Bộ Y tế ra quyết định tặng Kỷ niệm chương “Vì sức khỏe nhân dân” cho 124 cá nhân thuộc Sở Y tế và Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã có nhiều đóng góp cho sự nghiệp bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.

Lập hồ sơ thi thăng hạng viên chức hành chính từ ngạch chuyên viên lên chuyên viên chính năm 2016 – 2017.

Triển khai đề án giảm quá tải bệnh viện giai đoạn 2016 – 2020 theo Quyết định số 3205/QĐ-UBND ngày 25/10/2016 của UBND tỉnh Khánh Hòa.

Trình Sở Nội vụ phê duyệt các Đề án Kiện toàn tổ chức hoạt động TTYT huyện Diên Khánh, TTYT Thị xã Ninh Hòa, TTYT Tp Cam Ranh, TTYT Tp Nha Trang, TTYT huyện Cam Lâm, TTYT huyện Vạn Ninh, TTYT huyện Khánh Vĩnh, TTYT huyện Khánh Sơn.

Thực hiện công tác bổ nhiệm các đơn vị trong ngành. Công tác bổ nhiệm, bổ nhiệm lại được thực hiện thống nhất, nghiêm túc theo đúng quy định; Thực hiện các thủ tục đi dự thi và đi học cho cán bộ, viên chức trong ngành. Triển khai đào tạo liên tục trong ngành.

Sở Y tế đã chỉ đạo các TTYT Tp Cam Ranh, TTYT huyện Khánh Vĩnh và TTYT huyện Khánh Sơn chuẩn bị các nội dung báo cáo cho hoạt động giám sát PKDKKV và TYT các xã Miền núi trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa theo Thông báo số 04/TB-HĐND ngày 13/3/2017 của Hội Đồng Nhân dân tỉnh Khánh Hòa. Qua đợt giám sát, kết quả cho thấy ở các xã miền núi chưa có động lực lớn để thu hút nguồn nhân lực có chất lượng về công tác; Chế độ, chính sách cho viên chức ngành y tế còn thấp nên chưa thu hút cán bộ có trình độ cao về công tác; Trình độ và năng lực chuyên môn chưa đồng đều cũng ảnh hưởng đến chất lượng chăm sóc bệnh nhân. Sở Y tế cũng đã đưa ra một số đề xuất giải pháp và kiến nghị thu hút nhân lực và giữ chân cán bộ ở lại công tác ở các xã vùng núi.

6. Công tác thanh tra, kiểm tra

Trong 3 tháng đầu năm 2017, Thanh tra Sở đã tổ chức kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về dược, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng và trang thiết bị y tế; kiểm tra việc chấp hành các quy định về hành nghề dịch vụ xoa bóp; kiểm tra công tác tổ chức, triển khai thường trực, cấp cứu và khám chữa bệnh phục vụ Tết Dinh Dậu năm 2017. Kết quả xử lý: không có đơn vị bị xử phạt, tất cả các kiến nghị đều được các đơn vị thực hiện nghiêm túc, đạt tỷ lệ 100%.

7. Công tác phòng cháy, chữa cháy

Đã xây dựng kế hoạch công tác Phòng cháy, chữa cháy năm 2017; tham mưu các văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện công tác Phòng cháy, Chữa cháy tại các cơ quan, đơn vị trực thuộc.

Tham mưu công tác chỉ đạo mua Bảo hiểm Cháy nổ bắt buộc năm 2017 cho các cơ quan, đơn vị của ngành.

IX. Các mặt công tác khác

Xây dựng bản đăng ký Xây dựng cơ quan, doanh nghiệp đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh trật tự” năm 2017.

Xây dựng kế hoạch và chỉ đạo các đơn vị y tế trực thuộc xây dựng kế hoạch cụ thể triển khai các hoạt động bảo đảm y tế phục vụ diễn đàn APEC

Chỉ đạo Trung tâm Truyền thông GDSK và các đơn vị y tế trong ngành Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện công tác truyền thông giáo dục sức khỏe năm 2017 và phương hướng hoạt động 2018.

Chỉ đạo các đơn vị y tế trực thuộc khẩn trương triển khai thực hiện Luật An toàn thông tin mạng trong ngành y tế.

Tổ chức các hoạt động nhân ngày Quốc Tế hạnh phúc 20/3 với hình thức tuyên truyền các thông điệp về ngày Quốc tế Hạnh và các hoạt động như hội thảo, hội nghị, tọa đàm, diễn đàn, hội thi, cuộc thi, tổ chức triển lãm tranh, ảnh, tổ chức các hoạt động văn hóa nghệ thuật, thể dục, thể thao, du lịch,...

Chỉ đạo các đơn vị tổ chức sinh hoạt chuyên đề và đăng ký học tập và làm theo Bác gắn với thực hiện NQTW4 (khóa XII) về xây dựng Đảng năm 2017 nhằm ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ, “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”

Sở Y tế ban hành kế hoạch Triển khai học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở, quy tắc ứng xử, đổi mới phong cách, thái độ phục vụ cán bộ y tế, xây dựng cơ sở y tế “Xanh – Sạch – Đẹp” hướng tới sự hài lòng của người bệnh năm 2017.

Sở Y tế đã chỉ đạo các đơn vị tăng cường công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ năm 2017, tuyên truyền đến toàn thể cán bộ công chức, viên chức được biết về công tác phòng cháy, chữa cháy và biết cách xử lý các tình huống cháy xảy ra. Tăng cường kiểm tra phòng cháy, chữa cháy của cơ quan đơn vị.

Xây dựng kế hoạch Tổ chức truyền thông với các buổi nói chuyện chuyên đề xây dựng mô hình “Bệnh viện không khói thuốc lá” tại các Bệnh viện.

PHẦN B:

KẾ HOẠCH CÔNG TÁC Y TẾ QUÝ II NĂM 2017

1. Công tác y tế dự phòng

Tiếp tục chỉ đạo công tác phòng chống dịch bệnh trên địa bàn tỉnh, nhất là dịch sốt xuất huyết, bệnh do vi rút Zika, bệnh Tay chân miệng, cúm A(H5N6), cúm A(H7N9) trên người; Tham mưu UBND tỉnh dự thảo Chỉ thị của Ban thường vụ Tỉnh Ủy về tăng cường công tác phòng, chống dịch bệnh trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

2. Y tế cơ sở

Củng cố và nâng cao hiệu quả mạng lưới y tế cơ sở, chú trọng công tác y tế dự phòng, nâng cao sức khỏe, nâng cao chất lượng và hiệu quả chăm sóc sức khỏe ban đầu; phát triển đội ngũ bác sỹ gia đình và lồng ghép mô hình bác sỹ gia đình vào y tế tuyến cơ sở.

3. An toàn thực phẩm

Tuyên truyền trong “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm năm 2017” với chủ đề “Sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng thực phẩm an toàn; Kiểm soát rượu, phòng tránh ngộ độc rượu”. Phối hợp với Sở Nông nghiệp và phát triển Nông thôn, Sở Công thương, Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Y tế hưởng ứng treo băng rôn “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm năm 2017”

4. Công tác tổ chức

Tuyển dụng viên chức xã Đối tượng 2 theo NĐ117; Kiện toàn tổ chức và hoạt động BVT (các khoa và 03 Trung tâm) và các Trung tâm tuyển tỉnh; Xây dựng Kế hoạch phát triển nguồn nhân lực 2017-2020 .

5. Nâng cao chất lượng khám chữa bệnh bảo hiểm y tế.

Tiếp tục kiểm tra việc ứng dụng công nghệ thông tin trong khám chữa bệnh và thanh toán bảo hiểm y tế tại các đơn vị y tế điều trị trực thuộc

Thực hiện tốt quy tắc ứng xử và nâng cao đạo đức nghề nghiệp: Tiếp tục đổi mới toàn diện thái độ, phong cách phục vụ của cán bộ y tế, lấy người bệnh làm trung tâm và hướng tới sự hài lòng của người bệnh.

6. Công tác Dựợc

Tham mưu đấu thầu, chọn nhà thầu cung ứng hàng hóa cho các đơn vị trong ngành từ tháng 9/2017 đến tháng 8/2018; Theo dõi giám sát ADR tăng cường các hoạt động cảnh giác dựợc và thông tin thuốc, giám sát thuốc tại đơn vị; Tham mưu cấp, cấp lại, đổi chứng chỉ hành nghề, giấy phép hoạt động và các loại giấy chứng nhận: GSP, GPP, GDP; Tham mưu cấp, cấp 10 giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất mỹ phẩm (Nghị định 93/2016/ND-CP).

7. Công tác Kế hoạch-Tài chính

Triển khai kiểm tra tài chính các đơn vị, tiếp tục triển khai và theo dõi TTLT 37/2015/TTLT-BYT-BTC về giá dịch vụ y tế, tiếp tục mua sắm trang thiết bị cho ngành, kiểm tra công tác quản lý tài sản ở các đơn vị

8. Công tác CCHC

Phát động tuyên truyền Chương trình Truyền thông Chính phủ điện tử “IT TODAY” tỉnh Khánh Hòa theo Kế hoạch số 1535/KH-UBND ngày 24/2/2017 về Kế hoạch Thực hiện Chương trình Truyền thông Chính phủ điện tử IT TODAY của tỉnh Khánh Hòa năm 2017.

Tiếp tục tham mưu trong việc chỉ đạo, quản lý, điều hành triển khai thực hiện các nội dung công tác CCHC tại cơ quan Sở Y tế và tại các cơ quan, đơn vị trực thuộc theo đúng tiến độ Kế hoạch CCHC năm 2017 của UBND tỉnh.

Triển khai, tổ chức rà soát TTHC, Báo cáo theo quy định.

Tiếp tục triển khai thực hiện tốt nội dung hiện đại hoá nền hành chính; Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động của ngành và Công tác Quản lý chất lượng cung cấp hành chính công và Quản lý chất lượng cung cấp dịch vụ y tế công.

9. Thanh tra

Tập huấn Luật tiếp công dân, Luật Khiếu nại tố cáo, bồi dưỡng nghiệp vụ kỹ năng thanh tra, và giải quyết khiếu nại tố cáo. Thanh kiểm tra về công tác dược, hành nghề y tế tư nhân theo Kế hoạch Thanh tra đã được Giám đốc Sở phê duyệt và theo chỉ đạo đột xuất của UBND tỉnh, Bộ Y tế.

Tiếp tục triển khai công tác Thanh kiểm tra kế hoạch và đột xuất về công tác điều hành, quản lý các đơn vị trong ngành

10. Công tác khác:

Tổ chức Hội nghị Cột sống Quốc tế lần thứ VIII tại Khánh Hòa và khóa chuyên giao kỹ thuật phẫu thuật Cột sống lần thứ VII tại Khánh Hòa với sự tham gia của 18 báo cáo viên nước ngoài.

SYT tham mưu kiện toàn Ban chỉ đạo thực hiện đề án “Phát triển Y tế biển, đảo Việt Nam đến năm 2020” của tỉnh Khánh Hòa theo Quyết định số 3330/QĐ-UBND ngày 31/10/2016; triển khai xây dựng nâng cấp các phân trạm y tế ở các đảo của Khánh Hòa gồm có các phân trạm đập Sơn, Đầm Môn, Ninh Tân thuộc TYT Vạn Thạnh, TTYT huyện Vạn Ninh và phân trạm Bình Hưng thuộc TYT Cam Bình, TTYT Cam Ranh.

Chỉ đạo các đơn vị tổ chức ngày Công tác xã hội Việt Nam (25/3) nhằm giới thiệu các hoạt động và thành tích của bệnh viện trong lĩnh vực công tác xã hội nhằm giao lưu, chia sẻ kinh nghiệm, tôn vinh những người làm công tác xã hội, các nhà từ thiện, bệnh nhân và người nhà chăm sóc bệnh nhân trên các phương tiện thông tin đại chúng ./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế;
- Thường trực Tỉnh Ủy (để b/c);
- HĐND Tỉnh (để b/c);
- Ban Tuyên giáo (để b/c);
- UBND Tỉnh (để b/c);
- Ban thi đua khen thưởng tỉnh;
- Các Sở khối thi đua;
- Phòng PA83 (Công an tỉnh);
- Cục Thống kê;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng thuộc Sở, CDN;
- Các đơn vị trực thuộc (VB.Website.SYT.KH);
- Lưu: VT, KHTC.

1/1. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Lâm Quang Chứng

PHỤ LỤC

(Đính kèm báo cáo số...../BC-SYT ngày/4/2017)

Bảng 1: Tình hình dịch bệnh quý I/2017 trong toàn tỉnh Khánh Hòa

Tên dịch bệnh	3T.2016		3T.2017		3T.2017/3T.2016	
	Mắc	Chết	Mắc	Chết	Mắc	Chết
Bệnh do Zika	1	0	1	0	0,0	0,0
Dịch cúm A (H1N1)	0	0	0	0	0,0	0,0
Bệnh tay chân miệng	313	0	290	0	-7,3	0,0
Sốt xuất huyết	2732	1	702	0	-74,3	giảm 1 ca
Sốt rét	144	0	5	0	-96,5	0,0
Ta (A00), dịch hạch (A20), thương hàn (A01)	0	0	0	0	0,0	0,0
Viêm màng não do não mô cầu (A39.0)	0	0	0	0	0,0	0,0
Viêm não Nhật Bản	0	0	0	0	0,0	0,0
Viêm não Virus khác (A83-A89)	0	0	0	0	0,0	0,0
Số mắc bệnh viêm gan virus A	0	0	0	0	0,0	0,0
Số mắc bệnh viêm gan virus B	0	0	17	0	0,0	tăng 17 ca
Số mắc bệnh viêm gan virus C	0	0	1	0	0,0	tăng 1 ca
Viêm gan Virus (B15-B19)	19	0	43	0	126,3	tăng 43 ca
Phương tiện truyền nhiễm nguy hiểm và bệnh chưa rõ tác nhân gây bệnh	0	0	1	0	0,0	tăng 1 ca
Uốn ván sơ sinh	0	0	0	0	0,0	0,0
Uốn ván khác (A35)	0	0	0	0	0,0	0,0

Bảng 2: Công tác phòng chống phong quý I/2017

Chi tiêu	3T.2016	KH 2017	3T.2017	TH/KH (%)	3T.2017/ 3T.2016 ± (%)
Số lượt khám phát hiện phong	13.158	100.000	10.535	10,535	-19,9
Số BN phong mới phát hiện	0	5	0	0	0,0
TD: BN tân tật độ II	0	-15%	0	0	0,0
Tỷ lệ phong lưu hành /10.000 dân	0,032	0,08	0,016	20	-50,0
Tỷ lệ phong mới/100.000 dân	0	0,4	0	0	0,0
Số BN được DHTL	4	8	2	25	-50,0
Tổng số BN quản lý điều trị	360	357	360	100,8	0,0
TSBN được DI & C Soc tân tật	99	328	79	24,1	-20,2
Số gậy phong ngứa	0	165	0	0	0,0
Số gậy chỉnh hình	38	100	36	36	-5,3

Bảng 3: Công tác phòng chống lao quý I/2017

Chi tiêu	3T.2016	KH 2017	3T.2017	TH/KH (%)	3T.2017/ 3T.2016 ± (%)
Số lần khám phát hiện	18.530	66.500	21.690	32,62	17,05
Số bệnh nhân lao các thể thu dụng	167	1.499	319	21,28	91,02
TD: - AFB(-)	166	935	216	23,10	30,12
- AFB(-) tái phát, thất bại	19	118	24	20,34	26,32
- AFB(-), lao ngoài phổi	101	564	103	18,26	1,98
Số bệnh nhân lao đang quản lý	1.068	2.409	1.299	53,92	21,63
TD: - AFB(+)	657	1.513	794	52,48	20,85
- AFB(-), lao ngoài phổi	411	896	435	48,55	5,84
Số bệnh nhân lao điều trị khỏi	355	1.189	1.229	103,36	246,20

Bảng 4: công tác phòng chống bệnh sốt rét quý I/2017

Chỉ tiêu	Quý I. 2016	KH 2017	Quý I. 2017	TH/KH (%)	Q1.2017/ Q1/2016 (± (%))
Số lượt người DT sốt rét	572	7.000	45	0,6	-92,1
- Số BN mắc sốt rét	147	0	24	0,0	-83,7
- Số BN mắc sốt rét ác tính	3	0	1	0,0	-66,7
Tỷ lệ mắc SR/1.000 dân (%o)	0,5	0,55	0,5	90,9	0,0
Làm xét nghiệm	9.228	45.000	5.658	12,6	-38,7
TD, tỷ lệ làm có KST sốt rét	1,59	2	0,42	21,0	-73,6
Số người tư vong do sốt rét	0	1	0	0,0	0,0
Tỷ lệ tư vong do SR/100.000 dân	0	0,08	0	0,0	0,0

Bảng 5: Công tác phòng chống HIV/AIDS

Chỉ tiêu	3T.2016	KH năm 2017	3T.2017	TH/KH (%)	3T.2017/ 3T.2016 ±(%)
Số người nhiễm HIV mới	20	180	27	15,0	35,0
Số người nhiễm HIV tích lũy	3.345		3.453		3,2
Số bệnh nhân AIDS mới	17	130	11	8,5	-35,3
Số bệnh nhân AIDS tích lũy	2.849		2.131		-25,2
Số tư vong do AIDS mới	1	60	5	8,3	400,0
Số tư vong do AIDS tích lũy	1.190		1.212		1,8
Tổng số XN	4.629		5.062		9,4
Trong đó: số mẫu (+)	42		50		19,0

Bảng 6: Công tác tiêm chủng mở rộng quý I/2017

Chỉ tiêu	3T.2016	KH năm 2017	3T.2017	TH/KH (%)	3T.2017/ 3T.2016 ±(%)
Số TE < 1 tuổi được tiêm đủ liều	4.475	20.270	14.935	73,68	233,74
Số trẻ tiêm VNNB (mũi 1&2)	3.292	13.736	6.826	0,00	0,00
Số trẻ tiêm VNNB (mũi 3)	249	13.781	917	0,00	0,00
Số TE 18 tháng được tiêm sởi mũi 2	4.491	19.421	3.785	19,49	-15,72
Số PN 15 - 35 tiêm UV 2 +	450	11.153	374	3,35	-16,89
Số PNCT tiêm UV 2 -	4.491	20.403	3.791	18,58	-15,59

Bảng 7: Kết quả công tác khám chữa bệnh quý I/2017

Chỉ tiêu	3T.2016	KH năm 2017	3T.2017	TH/KH (%)	3T.2017/ 3T.2016 ±(%)
Số lần khám bệnh	774.245	3.036.700	249.000	24,9	-2,5
Số BNDT nội trú	59.603	170.903	50.000	29,0	-16,9
Số người phẫu thuật	5.513	18.040	5.800	32,3	5,8

Bảng 8: Kết quả thực hiện công suất giường bệnh quý I/2017

Tên đơn vị	3T Năm 2016					3T Năm 2017				
	GKH	CS sử dụng GB (%)	Khám bệnh	Số BNNT	phẫu thuật	GKH	CS sử dụng GB (%)	Khám bệnh	Số BNNT	phẫu thuật
Tổng cộng	3.182	109,4	771.488	59.603	5.542	3.192	106	750.804	49.549	5.831
Các đơn vị tuyến tỉnh	2.162	110,2	269.103	35.427	4.950	2.172	109	260.673	33.888	5.380
Bệnh viện ĐK tỉnh	1.000	116,4	88.536	20.170	3.832	1.000	138,2	87.094	18.498	4.100
BV ĐKKV Ninh Hòa	255	136,9	39.390	6.890	607	255	121,5	37.237	5.811	509
BV ĐKKV Cam Ranh	255	128,1	35.556	5.583	469	255	112,1	38.290	5.583	487
BV Đa Liễu	100	84,5	31.470	517	13	100	101,3	21.606	578	20
BV YHCT - ĐD PHCN	200	77,6	24.639	860	29	200	92,5	50.895	907	10
BV Lao & bệnh Phổi	100	75,9	18.530	490	0	100	77,9	7.728	456	0
BV CK Tâm Thần	140	79,1	21.899	708	0	150	83,8	4.944	887	
BV Nhiệt Đới	100	0,0			0	100	60,2	4.697	984	0
TT CSSKSS	12	41,5	9.083	209		12	40,6	8.182	184	254
TTYT tuyến huyện	1.020	107,8	502.385	24.176	592	1.020	100,2	490.131	15.661	451
TTYT TP Nha Trang	130	31,4	99.694	703	0	130	19,4	102.976	441	0
TTYT TP Cam Ranh	20	85,2	41.761	596	0	20	69,8	45.412	370	0
TTYT huyện Cam Lâm	160	103,1	59.309	4.420	52	160	89,5	63.231	3.337	65
TTYT Huyện Vạn Ninh	170	121,6	69.071	6.617	283	170	123,3	116.908	3.857	315
TTYT TX Ninh Hòa	140	145,7	98.388	4.126	47	140	128,4	116.908	3.857	66
TTYT huyện Diên Khánh	210	119,6	100.792	4.660	129	210	124,9	8.791	652	0
TTYT huyện Khánh Vĩnh	110	110,5	20.348	1.867	49	110	95,1	21.837	1.692	5
TTYT huyện Khánh Sơn	80	103,8	13.022	1.187	32	80	101,9	14.068	1.455	0

Bảng 9: Công tác chăm sóc sức khỏe sinh sản quý I/2017

Chỉ tiêu	3T/2016	KH năm 2017	3T/2017	TH/KH (%)	3T.2017 /3T.2016 ±(%)
Dự án chăm sóc sức khỏe sinh sản					
Số lần khám phụ khoa	46.733	200.000	48.374	24,19	3,51
Số lần điều trị phụ khoa	22.479	98.500	24.243	24,61	7,85
Tỷ lệ phụ nữ đẻ (PND) được quản lý thai (%)	99,2	97,0	99,3	2,26	0,07
Tỷ lệ PND khám thai ≥ 3 lần trong 3 kỳ (%)	93,0	85,0	96,64	11,64	3,59
Tỷ lệ PND khám thai ≥ 4 lần trong 3 kỳ (%)	31,1		69,2		
Tỷ lệ PND tại cơ sở y tế (%)	99,3	98,0	99,6	1,60	0,31
Tỷ lệ PND được cân bố y tế chăm sóc (%)	92,2	99,0	92,9	-6,05	0,79
Số ca tử vong mẹ	2	0	1	0,0	100,00
Tỷ lệ các trường hợp tử vong mẹ được thẩm định (%)	100,0	100,0	100,0	0,00	0,00
Tỷ lệ chết mẹ 1.000 trẻ đẻ sống (‰)	-0,43	0,00	0,22	100,00	100,00
Tai biến sản khoa	6				-100,00
- Băng huyết	4		13		225,00
- Sản giật	2		1		100,00
- Vô tư cung	0		0		100,00
- Nhiễm trùng hậu sản	2		1		100,00
- Uốn ván	0		0		0,00

Bảng 10: Thực hiện kế hoạch hóa gia đình quý I/2017

Chỉ tiêu	Quý I 2016	KH 2017	Quý I 2017	TH/KH (%)	QI.2017/ QI/2016± (%)
Số người mới sử dụng các biện pháp tránh thai	87.415	94.070	81.975	93.03	6.61
- Triệt sản	43	251	57	22,7	32,6
- Dụng cụ tử cung	789	6.500	881	13,6	11,7
- Tiêm thuốc	4.070	6.300	4.024	63,9	-1,1
- Cây thuốc	68	700	104	14,9	52,9
- Uống thuốc viên	44.073	43.120	41.510	96,3	-5,8
- Bao cao su	38.372	37.200	35.402	95,2	-7,7
Sàng lọc TS và SS:					
- Sàng lọc TS (ca)	496	7.498	394	5,3	-20,6
- Sàng lọc SS (ca)	87	6.560	43	0,7	-50,6

Bảng 11: Công tác dân số quý I/2017

Chỉ tiêu	Quý I.2016	KH 2017	Quý I.2017	TH/KH (%)	QI.2017/ QI/2016 ± (%)
Tổng số sinh	2.283	18.745	2.434	13.0	6.61
Số sinh là con thứ 3 trở lên	134	1.612	143	8.9	6.72
Tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên (%)	5.9	8.6	6	69.8	1.69